

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **54/2017/HSST**

Ngày: 13/12/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thạch Ni

Ông Đồng Văn Hóa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phan Thị Tỷ**, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông **Tạ Văn Phú**, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2017/HSST ngày 31/10/2017 đối với các bị cáo:

1. Điều T (tên gọi khác Tiêm, Tim) sinh năm 1994 tại Bình Phước; dân tộc: Stiêng; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 6/12; con ông Điều Y (đã chết) và bà Thị B, sinh năm 1956, bị cáo chung sống như vợ chồng với Thị B, sinh năm 1992, có 01 con sinh năm 2016; HKTT: Ấp TT, xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay: Ấp TT, xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2017 đến ngày 09/10/2017, được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang cho gia đình bảo lãnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn D, sinh năm 1969 tại Vĩnh Long; dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 02/12; con ông Trần Văn C, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1951, bị cáo có vợ tên Đoàn Thị M, sinh năm 1963, có 01 con sinh năm 1990; HKTT: HKTT: Ấp TT, xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay: HKTT: Ấp TT, xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2017 đến ngày 06/10/2017, được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang cho gia đình bảo lãnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Trịnh Minh H, sinh năm 1969 tại Bình Phước; dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 4/12; con ông Trịnh Xuân Đ, sinh năm 1933 và bà Trịnh Thị Ch (đã chết), bị cáo có vợ tên Vũ Thị L, có 02 con sinh năm 2002, 2007; HKTT: Khu phố TB, Phường TB, thị xã ĐX, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay: HKTT: Ấp TT, xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2017 đến ngày 04/10/2017, được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang cho gia đình bảo lãnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn L (tên gọi khác Mười), sinh năm 1973 tại Bình Dương; dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 5/12; con ông Nguyễn Văn Ng (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết), bị cáo có vợ tên Lâm Thị H, sinh năm 1971, có 4 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1999; HKTT: HKTT: Ấp TT, xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước ; chỗ ở hiện nay: HKTT: Ấp TT, xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2017 đến ngày 09/10/2017, được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang cho gia đình bảo lãnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1958 (có mặt)

Trú tại: HKTT: Ấp TT, xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Điều Têm, Trần Văn Dũng, Trịnh Minh Huân, Nguyễn Văn Lân bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 07/7/2017, Điều T gọi điện thoại liên lạc với Trần Văn D để rủ đánh bạc, sau đó D gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn L và thông báo lại cho T đến địa điểm đánh bạc là nhà ông Nguyễn Văn Đ trú tại HKTT: Ấp TT, xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước. Sau khi nhận điện thoại từ D, T điều khiển xe mô tô hiệu Dream không biển kiểm soát chở Đỗ Văn L đến nhà Đ. T, D lấy bài, đĩa, chiếu của nhà Đ ra đánh bạc với L, sau đó có Trịnh Minh H, Nguyễn Văn L cũng đến và cùng tham gia đánh bạc thắng, thua bằng tiền bằng hình thức chơi bài xì zách.

* Hình thức đánh bài xì zách như sau:

Người cầm cái (tụ cái) sử dụng bộ bài tây 52 lá chia đều cho mỗi người chơi 02 lá bài (tụ con); tụ bài nào dưới 15 điểm phải kéo thêm các lá bài trên sòng, kéo tối đa 03 lá bài; sau khi tất cả kéo bài xong thì tính điểm của các tụ con so với tụ cái theo giao ước: Bài lớn nhất là “xì bàn” (tụ bài chỉ có 02 lá bài đều là “át”); bài lớn nhì là “xì lát” (bài chỉ có 02 lá trong đó có 01 quân át và 01 quân bài trong số từ 10, J, Q, K); bài lớn thứ ba là “ngũ linh” tức tụ bài có 05 lá bài nhưng tổng điểm cộng lại từ 21 điểm trở xuống; bài lớn thứ tư là 21 điểm (tổng điểm của 03 hoặc 04 lá bài là 21 điểm), các bài lớn tiếp theo tính từ 20 trở xuống cho đến 16 điểm; tụ bài nhỏ nhất là

“quác” tức tổng điểm của các quân bài từ 22 điểm trở lên. Tụ bài con nào lớn hơn tụ bài cái thì sẽ thắng và được tụ bài cái trả tiền tương ứng với số tiền đã đặt và ngược lại.

Các bị can quy ước, mỗi ván một người chơi đặt từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng. Mỗi người làm cái 3 ván rồi chuyển cho người chơi kế tiếp (xoay vòng). Trong quá trình đánh bạc T cho L mượn 500.000 đồng, D cho L mượn 1.000.000 đồng. Các bị can đánh bạc đến 14 giờ 00 cùng ngày thì bị Công an xã TL kiểm tra phát hiện, bắt quả tang T,D,L,H còn L bỏ chạy thoát. Cùng ngày, Công an xã TL lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang đối với T,D,L,H và chuyển giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐP thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ trên chiếu bạc: 7.450.000 đồng, 01 bộ bài 52 lá, 01 đĩa bằng nhựa hình tròn, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 chiếu kích thước (1,6x2)m màu đỏ, xanh, trắng; xung quanh có viền bằng vải màu đỏ.

- Thu giữ trên người các bị can:

- + Điều T: 50.000 đồng, 01 điện thoại Nokia Lumia màu đen.

- + Nguyễn Văn L: 01 điện thoại di động Nokia X1 màu đen.

- + Trịnh Minh H: 01 điện thoại Samsung màu trắng, 25.000 đồng.

- + Trần Văn D số tiền: 7.500.000 đồng.

- Thu giữ xung quanh khu vực đánh bạc:

- + 01 ví da màu vàng nhạt bên trong có 1.500.000 đồng.

- + 01 xe mô tô 93T7-0593.

- + 01 xe mô tô 60M2-9871.

- + 01 xe mô tô Drem không biển kiểm soát, SK 000210, SM 0001325.

- + 01 xe mô tô 93F2-1335.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra chứng minh được, ngoài số tiền thu giữ tại chiếu bạc thì số tiền 25.000 đồng thu giữ trên người Trịnh Minh H; số tiền 50.000 đồng thu giữ trên người Điều T sử dụng vào mục đích đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.525.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 51/CTr-VKS ngày 30 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Điều T, Trần Văn D, Trịnh Minh H, Nguyễn Văn L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Điều T, Trần Văn D, Trịnh Minh H, Nguyễn Văn L phạm tội đánh bạc.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; các Điều 20, Điều 33, Điều 45, Điều 53 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Điều T 03 tháng 5 ngày tù (bằng thời hạn tạm giam), phạt bổ sung 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; các Điều 20, Điều 33, Điều 45, Điều 53 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo

Trần Văn D 03 tháng 2 ngày tù (bằng thời hạn tạm giam), phạt bổ sung 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; các Điều 20, Điều 33, Điều 45, Điều 53 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trịnh Minh H 03 tháng tù (bằng thời hạn tạm giam), phạt bổ sung 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; các Điều 20, Điều 33, Điều 45, Điều 53 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 tháng 5 ngày tù (bằng thời hạn tạm giam), phạt bổ sung 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án:

Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với số tiền: 7.450.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc và số tiền 25.000 đồng thu giữ trên người Trịnh Minh H, số tiền 50.000 đồng thu giữ trên người Điều T, 01 điện thoại Nokia Lumia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia số seri 94720 thu trên chiếu bạc của Trần Văn D, 01 điện thoại di động Nokia X1 màu đen thu trên người Nguyễn Văn L.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây loại 52 lá, 01 đĩa bằng nhựa hình tròn, 01 chiếu kích thước (1,6x2)m màu đỏ, xanh, trắng; xung quanh có viền bằng vải màu đỏ.

Tuyên trả lại cho bị cáo: Trần Văn D số tiền 7.500.000 đồng, Nguyễn Văn L 01 xe mô tô 60M2-9871, Trịnh Minh H 01 xe mô tô 93F2-1335 và 01 điện thoại Samsung màu trắng, Điều T 01 ví da màu vàng nhạt và số tiền 1.500.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các bị cáo Điều T, Trần Văn D, Trịnh Minh H, Nguyễn Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận do muốn hưởng lợi từ việc đánh bạc nên khoảng 12 giờ 30 ngày 07/7/2017, Điều T, Trần Văn D, Trịnh Minh H, Nguyễn Văn L, Đỗ Văn L có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi bài xì zách, thắng, thua bằng tiền tại nhà Nguyễn Văn Đ ở ấp TT, xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.525.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo Điều T, Trần Văn D, Trịnh Minh H, Nguyễn Văn L đã phạm vào tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến nếp sống văn hóa lành mạnh của cộng đồng khu dân cư.

Các bị cáo Điều T, Trần Văn D, Trịnh Minh H, Nguyễn Văn L thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, các bị cáo biết được hành vi đánh bạc là trái pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Song vì xem thường pháp luật nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như khai nhận ở trên. Xét cần xét xử các bị cáo bằng một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện để có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn. Trong đó bị cáo bị cáo Điều T là người khởi xướng nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác; bị cáo Trần Văn D, Trịnh Minh H, Nguyễn Văn L tham gia với vai trò đồng phạm nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với hành vi của mình.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Điều T, Trần Văn D, Trịnh Minh H, Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo Điều T có tiền sử bị chấn thương sọ não, bệnh động kinh có xác nhận của bệnh viện là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tại phiên tòa đề nghị giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Điều T, Trần Văn D, Trịnh Minh H, Nguyễn Văn L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 248 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt chính như trên đối với các bị cáo Điều T, Trần Văn D, Trịnh Minh H, Nguyễn Văn L là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Nguyễn Văn Đ có dấu hiệu đồng phạm với các bị can trong vụ án, song do Cơ quan CSĐT Công an huyện chưa xác định được cụ thể về nhân thân, lý lịch của Đ đã tách ra, tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau, Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với Đỗ Văn L đã bỏ đi khỏi địa phương, hiện nay không biết đi đâu Cơ quan CSĐT Công an huyện đã ra quyết định đình chỉ, đồng thời ra quyết định truy nã đối với L để xử lý sau, Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án này.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền: 7.450.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc và số tiền 25.000 đồng thu giữ trên người Trịnh Minh H, số tiền 50.000 đồng thu giữ trên người Điều T sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại Nokia Lumia màu đen thu trên người bị cáo Điều T, 01 điện thoại di động hiệu Nokia số seri 94720 thu trên chiếu bạc của Trần Văn D, 01 điện thoại di động Nokia X1 màu đen thu trên người Nguyễn Văn L các bị cáo làm phương tiện liên lạc để đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với vật chứng là: 01 bộ bài tây loại 52 lá, 01 đĩa bằng nhựa hình tròn, 01 chiếu kích thước (1,6x2)m màu đỏ, xanh, trắng; xung quanh có viền bằng vải màu đỏ là công cụ các bị cáo sử dụng phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với vật chứng là: số tiền 7.500.000 đồng thu giữ trên người Trần Văn D, 01 xe mô tô 60M2-9871 thu giữ của Nguyễn Văn L, 01 xe mô tô 93F2-1335, 01 điện thoại Samsung màu trắng thu giữ của Trịnh Minh H, 01 ví da màu vàng nhạt bên trong có 1.500.000 đồng thu giữ xung quanh khu vực đánh bạc của Điều T là các tài sản không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tuyên trả lại cho các bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với vật chứng là: 01 xe mô tô Drem không biển kiểm soát, SK 000210, SM 0001325 bị cáo Điều T khai mua của một người đàn ông ở Đồng Tâm, giấy tờ đã bị mất, 01 xe mô tô 93T7-0593 chưa xác định được chủ sở hữu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Phú đã tách ra để làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án này.

Án phí hình sự các bị cáo Điều T, Trần Văn D, Trịnh Minh H, Nguyễn Văn L phải nộp theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Điều T, Trần Văn D, Trịnh Minh H, Nguyễn Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; các Điều 20, Điều 33, Điều 45, Điều 53 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Điều T 03 tháng 5 ngày tù (bằng thời hạn tạm giam), phạt bổ sung 7.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; các Điều 20, Điều 33, Điều 45, Điều 53 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trần Văn D 03 tháng 2 ngày tù (bằng thời hạn tạm giam), phạt bổ sung 5.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; các Điều 20, Điều 33, Điều 45, Điều 53 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị

cáo Trịnh Minh H 03 tháng tù (bằng thời hạn tạm giam), phạt bổ sung 5.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; các Điều 20, Điều 33, Điều 45, Điều 53 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 tháng 5 ngày tù (bằng thời hạn tạm giam), phạt bổ sung 5.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với số tiền: 7.450.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc và số tiền 25.000 đồng thu giữ trên người Trịnh Minh H, số tiền 50.000 đồng thu giữ trên người Điều T, 01 điện thoại Nokia Lumia màu đen thu trên người bị cáo Điều T, 01 điện thoại di động hiệu Nokia số seri 94720 thu trên chiếu bạc của Trần Văn D, 01 điện thoại di động Nokia X1 màu đen thu trên người Nguyễn Văn L.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây loại 52 lá, 01 đĩa bằng nhựa hình tròn, 01 chiếu kích thước (1,6x2)m màu đỏ, xanh, trắng; xung quanh có viền bằng vải màu đỏ.

Tuyên trả lại cho bị cáo: Trần Văn D số tiền 7.500.000 đồng, Nguyễn Văn L 01 xe mô tô 60M2-9871, Trịnh Minh H 01 xe mô tô 93F2-1335 và 01 điện thoại Samsung màu trắng, Điều T 01 ví da màu vàng nhạt và 1.500.000 đồng.

Án phí hình sự hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Điều T, Trần Văn D, Trịnh Minh H, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Bình Phước;
- TTLLTP- Sở TP tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện ĐP;
- THADS huyện ĐP;;
- CA huyện ĐP (03 bản);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đức Hùng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thạch Ni – Đồng Văn Hóa

Nguyễn Đức Hùng

